

Số: ~~1612~~/CT-CS
V/v chính sách thuế

Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2026

Kính gửi: Thuế tỉnh Thanh Hóa

Cục Thuế nhận được công văn số 4978/THO-QLDN1 ngày 24/12/2025 của Thuế tỉnh Thanh Hóa kiến nghị về chính sách thuế nhà thầu, Cục Thuế có ý kiến như sau:

Tại khoản 2 Điều 2 Luật thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) số 14/2008/QH12 (được sửa đổi bổ sung tại Luật số 32/2013/QH13, Luật số 71/2014/QH13) quy định về người nộp thuế TNDN:

“2. Doanh nghiệp có thu nhập chịu thuế quy định tại Điều 3 của luật này phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp như sau:

c) Doanh nghiệp nước ngoài có cơ sở thường trú tại Việt Nam nộp thuế đối với thu nhập chịu thuế phát sinh tại Việt Nam mà khoản thu nhập này không liên quan đến hoạt động của cơ sở thường trú;

d) Doanh nghiệp nước ngoài không có cơ sở thường trú tại Việt Nam nộp thuế đối với thu nhập chịu thuế phát sinh tại Việt Nam.”

Tại khoản 1 Điều 1 Luật số 32/2013/QH13 sửa đổi, bổ sung Luật thuế TNDN số 14/2008/QH12 quy định:

“1. Khoản 3 Điều 2 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“3. Cơ sở thường trú của doanh nghiệp nước ngoài là cơ sở sản xuất, kinh doanh mà thông qua cơ sở này, doanh nghiệp nước ngoài tiến hành một phần hoặc toàn bộ hoạt động sản xuất, kinh doanh tại Việt Nam, bao gồm:

a) Chi nhánh, văn phòng điều hành, nhà máy, công xưởng, phương tiện vận tải, mỏ dầu, mỏ khí, mỏ hoặc địa điểm khai thác tài nguyên thiên nhiên khác tại Việt Nam;

b) Địa điểm xây dựng, công trình xây dựng, lắp đặt, lắp ráp;

c) Cơ sở cung cấp dịch vụ, bao gồm cả dịch vụ tư vấn thông qua người làm công hoặc tổ chức, cá nhân khác;

d) Đại lý cho doanh nghiệp nước ngoài;

đ) Đại diện tại Việt Nam trong trường hợp là đại diện có thẩm quyền ký kết hợp đồng đứng tên doanh nghiệp nước ngoài hoặc đại diện không có thẩm quyền ký kết hợp đồng đứng tên doanh nghiệp nước ngoài nhưng thường xuyên thực hiện việc giao hàng hoá hoặc cung ứng dịch vụ tại Việt Nam.”

Tại khoản 3 Điều 3 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP quy định về thu nhập chịu thuế TNDN:

“3. Thu nhập chịu thuế phát sinh tại Việt Nam của các doanh nghiệp nước ngoài quy định tại các Điểm c, d Khoản 2 Điều 2 Luật thuế thu nhập doanh

nghiệp là thu nhập nhận được có nguồn gốc từ Việt Nam từ hoạt động cung ứng dịch vụ, cung cấp và phân phối hàng hóa, cho vay vốn, tiền bản quyền cho tổ chức, cá nhân Việt Nam hoặc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài đang kinh doanh tại Việt Nam, không phụ thuộc vào địa điểm tiến hành kinh doanh.

Thu nhập chịu thuế quy định tại Khoản này không bao gồm thu nhập từ dịch vụ thực hiện ngoài lãnh thổ Việt Nam như: Sửa chữa phương tiện vận tải, máy móc, thiết bị ở nước ngoài; quảng cáo, tiếp thị, xúc tiến đầu tư và xúc tiến thương mại ở nước ngoài; môi giới bán hàng hóa, môi giới bán dịch vụ ở nước ngoài; đào tạo ở nước ngoài; chia cước dịch vụ bưu chính, viễn thông quốc tế cho phía nước ngoài.

Bộ Tài chính hướng dẫn cụ thể về thu nhập chịu thuế quy định tại Khoản này.”

- Tại Điều 1 và Điều 2 Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 06/8/2014 quy định:

“Điều 1. Đối tượng áp dụng

Hướng dẫn tại Thông tư này áp dụng đối với các đối tượng sau (trừ trường hợp nêu tại Điều 2 Chương I):

1. Tổ chức nước ngoài kinh doanh có cơ sở thường trú tại Việt Nam hoặc không có cơ sở thường trú tại Việt Nam; cá nhân nước ngoài kinh doanh là đối tượng cư trú tại Việt Nam hoặc không là đối tượng cư trú tại Việt Nam (sau đây gọi chung là Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài) kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam trên cơ sở hợp đồng, thỏa thuận, hoặc cam kết giữa Nhà thầu nước ngoài với tổ chức, cá nhân Việt Nam hoặc giữa Nhà thầu nước ngoài với Nhà thầu phụ nước ngoài để thực hiện một phần công việc của Hợp đồng nhà thầu.

2. Tổ chức, cá nhân nước ngoài cung cấp hàng hóa tại Việt Nam theo hình thức xuất nhập khẩu tại chỗ và có phát sinh thu nhập tại Việt Nam trên cơ sở Hợp đồng ký giữa tổ chức, cá nhân nước ngoài với các doanh nghiệp tại Việt Nam (trừ trường hợp gia công và xuất trả hàng hóa cho tổ chức, cá nhân nước ngoài) hoặc thực hiện phân phối hàng hóa tại Việt Nam hoặc cung cấp hàng hóa theo điều kiện giao hàng của các điều khoản thương mại quốc tế - Incoterms mà người bán chịu rủi ro liên quan đến hàng hóa vào đến lãnh thổ Việt Nam.

...

5. Tổ chức, cá nhân nước ngoài thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, phân phối tại thị trường Việt Nam, mua hàng hóa để xuất khẩu, bán hàng hóa cho thương nhân Việt Nam theo pháp luật về thương mại.”

“Điều 2. Đối tượng không áp dụng

Hướng dẫn tại Thông tư này không áp dụng đối với: ...

2. Tổ chức, cá nhân nước ngoài thực hiện cung cấp hàng hóa cho tổ chức, cá nhân Việt Nam không kèm theo các dịch vụ được thực hiện tại Việt Nam dưới các hình thức: ...

- *Giao hàng tại cửa khẩu Việt Nam: người bán chịu mọi trách nhiệm, chi phí, rủi ro liên quan đến hàng hóa cho đến điểm giao hàng tại cửa khẩu Việt Nam; người mua chịu mọi trách nhiệm, chi phí, rủi ro liên quan đến việc nhận hàng, chuyên chở hàng từ cửa khẩu Việt Nam (kể cả trường hợp giao hàng tại cửa khẩu Việt Nam có kèm điều khoản bảo hành là trách nhiệm và nghĩa vụ của người bán).*”

...

5. *Tổ chức, cá nhân nước ngoài sử dụng kho ngoại quan, cảng nội địa (ICD) làm kho hàng hóa để phụ trợ cho hoạt động vận tải quốc tế, quá cảnh, chuyển khẩu, lưu trữ hàng hoặc để cho doanh nghiệp khác gia công.*”

- Tại khoản 2 Điều 7 Thông tư số 103/2014/TT-BTC quy định:

“Điều 7. Thu nhập chịu thuế TNDN

2. *Trường hợp hàng hóa được cung cấp dưới hình thức: điểm giao nhận hàng hóa nằm trong lãnh thổ Việt Nam (trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 2 Chương 1)...*”

Căn cứ các quy định nêu trên: Trường hợp tổ chức nước ngoài kinh doanh có cơ sở thường trú tại Việt Nam hoặc không có cơ sở thường trú tại Việt Nam kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam trên cơ sở hợp đồng, thỏa thuận, hoặc cam kết giữa Nhà thầu nước ngoài với tổ chức, cá nhân Việt Nam hoặc giữa Nhà thầu nước ngoài với Nhà thầu phụ nước ngoài để thực hiện một phần công việc của Hợp đồng nhà thầu thuộc trường hợp nộp thuế nhà thầu theo quy định tại Thông tư số 103/2014/TT-BTC.

Đề nghị Thuế tỉnh Thanh Hóa yêu cầu doanh nghiệp cung cấp các tờ khai hải quan về việc xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa, hồ sơ xuất xứ hàng hóa qua mỗi giao dịch mua bán. Trường hợp doanh nghiệp không cung cấp được hồ sơ chứng minh hàng hóa đã rời khỏi lãnh thổ Việt Nam, hoặc theo thông tin tại hồ sơ doanh nghiệp cung cấp có căn cứ xác định hàng hóa vẫn trong lãnh thổ Việt Nam, thì Thuế tỉnh Thanh Hóa căn cứ quy định nêu trên để xác định thu nhập của các doanh nghiệp nước ngoài phát sinh tại Việt Nam thuộc đối tượng nộp thuế nhà thầu tại Việt Nam.

Cục Thuế thông báo đề Thuế tỉnh Thanh Hóa biết./*ca*

Nơi nhận:

- Như trên;
- PC Tr Đặng Ngọc Minh (đề b/c);
- Ban PC;
- Website CT;
- Lưu: VT, CS *ca 4*

**TL. CỤC TRƯỞNG
KT. TRƯỞNG BAN BAN CHÍNH SÁCH,
THUẾ QUỐC TẾ
PHÓ TRƯỞNG BAN**



Manh Thị Tuyết Mai